

Bộ đề thi giữa học kì 1 lớp 1 môn Toán năm 2020 - 2021**Đề thi giữa kì 1 lớp 1 môn Toán năm 2020 - 2021 - Đề 1**

Bài 1: Viết các số từ 0 đến 10 và từ 10 đến 0 vào ô trống dưới đây:

	1					6			9	
--	---	--	--	--	--	---	--	--	---	--

10					5			2		
----	--	--	--	--	---	--	--	---	--	--

Bài 2:

a) Số?

$$\square + 1 = 3$$

$$2 + \square = 2$$

$$1 + \square = 4$$

$$\square + 0 = 5$$

b) Điền dấu $>$ $<$ $=$ thích hợp vào chỗ chấm

$$6 \dots 10$$

$$9 \dots 8$$

$$4 \dots 4$$

$$2 \dots 0$$

Bài 3: Tính

$$2 + 2 + 1 = \dots\dots\dots$$

$$2 + 0 + 1 = \dots\dots\dots$$

Bài 4: Viết phép tính thích hợp:

Viết theo mẫu:

2: **hai**

3:

4:

7:

8:

9:

Bài 5:

a) Sắp xếp các số 5, 2, 7, 9 theo thứ tự từ lớn đến bé.

b) Sắp xếp các số 4, 1, 6, 8 theo thứ tự từ bé đến lớn.

Đáp án Đề thi giữa kì 1 lớp 1 môn Toán năm 2020 - 2021 - Đề 1:**Bài 1:**

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10

10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1

Bài 2: a,

$$2 + 1 = 3$$

$$2 + 0 = 2$$

$$1 + 3 = 4$$

$$5 + 0 = 5$$

b,

$$6 < 10$$

$$9 > 8$$

$$4 = 4$$

$$2 > 0$$

Bài 3:

$$2 + 2 + 1 = 5$$

$$2 + 0 + 1 = 3$$

Bài 4:

Viết theo mẫu:

2: **hai**

3: ba

4: bốn

7: bảy

8: tám

9: chín

Bài 5:

a) Sắp xếp các số 5, 2, 7, 9 theo thứ tự từ lớn đến bé: 9, 7, 5, 2

b) Sắp xếp các số 4, 1, 6, 8 theo thứ tự từ bé đến lớn: 1, 4, 6, 8

Đề thi giữa kì 1 lớp 1 môn Toán năm 2020 - 2021 - Đề 2**Bài 1:**

a) Điền số thích hợp vào ô trống:

0		2		4	5		7	8		10
---	--	---	--	---	---	--	---	---	--	----

b) Đọc số theo mẫu:

3: ba

8: 10:.....

Bài 2:

Tính:

$$2 + 1 = \dots \quad 2 + 3 = \dots \quad 2 + 2 = \dots$$

$$1 + 2 = \dots \quad 5 + 0 = \dots \quad 3 + 0 = \dots$$

Bài 3: Tính :

$$2 + 3 = \dots$$

$1 + 2 + 2 = \dots\dots\dots$

$1 + 3 = \dots\dots\dots$

$3 + 0 = \dots\dots\dots$

Bài 4:

a. Số ?

$4 = 3 + \dots\dots\dots$

$1 + \dots = 5$

$5 + \dots\dots\dots = 5$

$5 = \dots + 4$

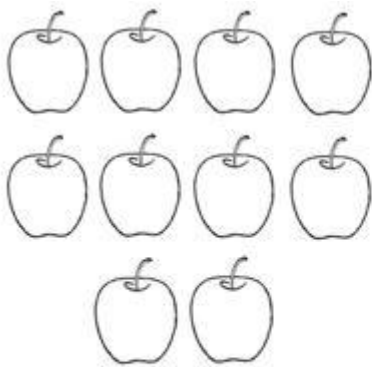
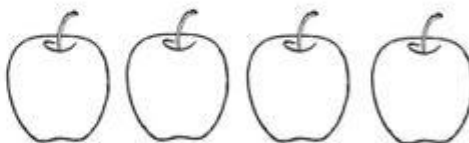
b. $> < =$?

$6 \dots 5$

$10 \dots 8$

$4 \dots 4$

$2 \dots 0$

Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm $\dots\dots$ quả táo $\dots\dots\dots$ quả táo**Đáp án đề thi giữa học kì 1 lớp 1 môn Toán đề 2:****Bài 1:**

a) Điền số thích hợp vào ô trống:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----

b.

3: ba

8: **tám**

10: **mười**

Bài 2:

Tính:

$$2 + 1 = \mathbf{3} \quad 2 + 3 = \mathbf{5} \quad 2 + 2 = \mathbf{4}$$

$$1 + 2 = \mathbf{3} \quad 5 + 0 = \mathbf{5} \quad 3 + 0 = \mathbf{3}$$

Bài 3:

$$2 + 3 = 5$$

$$1 + 2 + 2 = 5$$

$$1 + 3 = 4$$

$$3 + 0 = 3$$

Bài 4:

a,

$$4 = 3 + 1 \qquad 1 + 4 = 5$$

$$5 + 0 = 5 \qquad 5 = 1 + 4$$

b.

$$6 > 5 \qquad 10 > 8$$

$$4 = 4 \qquad 2 > 0$$

Bài 5: Lần lượt là 10 quả táo và 4 quả táo.

Đề thi giữa kì 1 lớp 1 môn Toán năm 2020 - 2021 - Đề 3

Câu 1: Cho các số: 4, 5, 1, 3, 6, 9

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé

b) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$2 + 1 = \dots \quad 3 + 2 = \dots$$

$$2 + 2 = \dots \quad 1 + 3 = \dots$$

$$3 + 0 = \dots \quad 0 + 4 = \dots$$

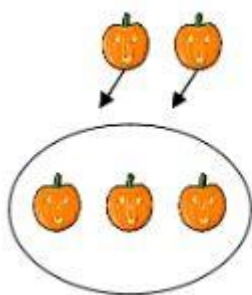
$$1 + 1 = \dots \quad 5 + 0 = \dots$$

Câu 3: Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm:

$$0 + 4 \dots 4 + 1 \quad 0 + 5 \dots 3 + 1$$

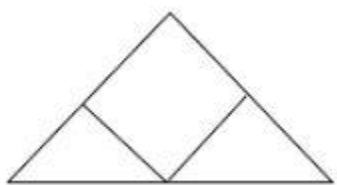
$$1 + 2 \dots 2 + 1 \quad 3 + 2 \dots 1 + 3$$

Câu 4: Viết phép tính thích hợp:



--	--	--	--	--

Câu 5: Hình bên có hình tam giác .



Đáp án đề 3:

Câu 1:

- a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé: 9; 6; 5; 4; 3; 1
b) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn: 1; 3; 4; 5; 6; 9

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$2 + 1 = 3 \quad 3 + 2 = 5$$

$$2 + 2 = 4 \quad 1 + 3 = 4$$

$$3 + 0 = 3 \quad 0 + 4 = 4$$

$$1 + 1 = 2 \quad 5 + 0 = 5$$

Câu 3: Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm:

$$0 + 4 < 4 + 1 \quad 0 + 5 > 3 + 1$$

$$1 + 2 = 2 + 1 \quad 3 + 2 > 1 + 3$$

Câu 4: $3 + 2 = 5$

Câu 5: Hình đã cho có 3 hình tam giác.

Đề thi giữa kì 1 lớp 1 môn Toán năm 2020 - 2021 - Đề 4

Bài 1: Viết các số 0; 7; 10; 4; 3

- a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:
b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Bài 2: Tính:

a)

$1 + 3 = \dots$

$3 + 1 = \dots$

$3 + 2 = \dots$

$1 + 1 + 1 = \dots$

$2 + 1 + 1 = \dots$

$1 + 0 + 2 = \dots$

Bài 3: Điền số thích hợp vào ô trống:

$$\boxed{1} \xrightarrow{+1} \boxed{} \xrightarrow{+2} \boxed{}$$

$$\boxed{} \xrightarrow{+2} \boxed{3} \xrightarrow{+2} \boxed{}$$

Bài 4: $> < = ?$

$1 + 2 \dots 4$

$4 \dots 2 + 3$

$3 + 2 \dots 5$

$3 \dots 1 + 1$

Bài 5: Tính

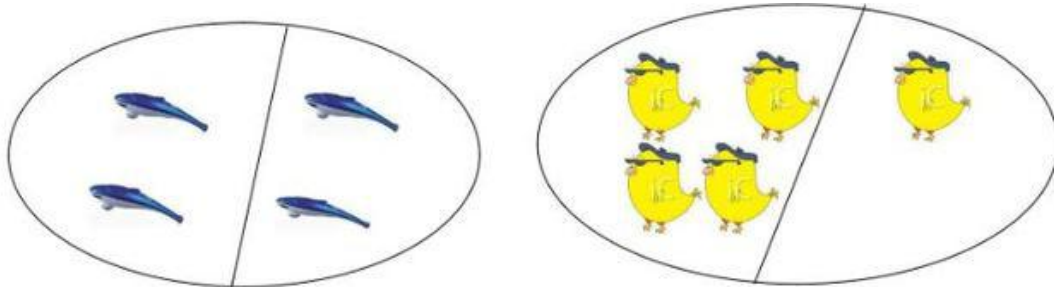
$2 + 2 + 1 = \dots$

$1 + 2 + 2 = \dots$

$$4 + 1 + 0 = \dots\dots\dots$$

$$1 + 3 + 0 = \dots\dots\dots$$

Bài 6: Viết phép tính thích hợp



Đáp án đề 4:

Bài 1:

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: 0; 3; 4; 7; 10

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: 10; 7; 4; 3; 0

Bài 2:

a)

$$1 + 3 = 4$$

$$3 + 1 = 4$$

$$3 + 2 = 5$$

$$1 + 1 + 1 = 3$$

$$2 + 1 + 1 = 4$$

$$1 + 0 + 2 = 3$$

Bài 3:

$$\boxed{1} \xrightarrow{+1} \boxed{2} \xrightarrow{+2} \boxed{4}$$

$$\boxed{1} \xrightarrow{+2} \boxed{3} \xrightarrow{+2} \boxed{5}$$

Bài 4:

$$1 + 2 < 4$$

$$4 < 2 + 3$$

$$3 + 2 = 5$$

$$3 > 1 + 1$$

Bài 5:

$$2 + 2 + 1 = 5$$

$$1 + 2 + 2 = 5$$

$$4 + 1 + 0 = 5$$

$$1 + 3 + 0 = 4$$

Bài 6:

$$2 + 2 = 4$$

$$4 + 1 = 5$$

Đề thi giữa kì 1 lớp 1 môn Toán năm 2020 - 2021 - Đề 5**Câu 1. Tính:**

$$2 + 2 = \dots\dots\dots$$

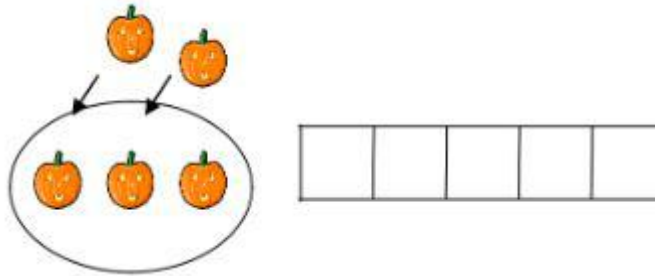
$$2 + 2 + 2 = \dots\dots\dots$$

Câu 2. Số?

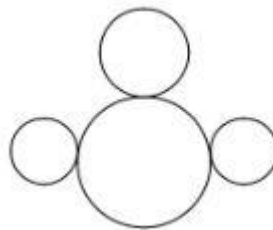
$$\dots + 2 = 3$$

$$5 = \dots + 2$$

Câu 3. Viết phép tính thích hợp:



Câu 4. Có.... hình tròn?



Câu 5: Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm:

$$0 \dots 4$$

$$9 \dots 2 + 3$$

$$7 \dots 7$$

$$3 + 1 \dots 2$$

$$4 \dots 4 + 0$$

Câu 6: Tính

$$4 + 0 = \dots$$



$$1 + 2 + 1 = \dots$$

$$2 + 0 + 3 = \dots$$

Đáp án đề 5:

Câu 1.

$$2 + 2 = 4$$

$$2 + 2 + 2 = 6$$

Câu 2. Số?

$$1 + 2 = 3$$

$$5 = 3 + 2$$

Câu 3. $3 + 2 = 5$

Câu 4. Có 4 hình tròn

Câu 5:

$$0 < 4$$

$$9 > 2 + 3$$

$$7 = 7$$

$$3 + 1 > 2$$

$$4 = 4 + 0$$

Câu 6:

$$4 + 0 = 4$$

$$1 + 2 + 1 = 4$$

$$2 + 0 + 3 = 5.$$

Đề thi giữa kì 1 lớp 1 môn Toán năm 2020 - 2021 - Đề 6**Bài 1.** Viết các số 7; 2; 5; 8; 3; 6; 9 theo thứ tự bé dần:**Bài 2.** Số?**Bài 3 .** Viết các số 7, 1, 5, 9, 3 theo thứ tự từ lớn dần**Bài 4 .** Tính:

$$5 + 4 =$$

$$2 + 3 =$$

$$4 + 3 =$$

$$3 + 1 =$$

Bài 5: $>$, $<$, $=$, $>$, $<$, $=$

$$3 \dots 2$$

$$6 \dots 6$$

$$4 \dots 5$$

$$10 \dots 7$$

$$1 + 2 \dots 3$$

$$4 \dots 1 + 2$$

Đáp án đề thi giữa học kì 1 lớp 1 môn Toán đề 6:

Bài 1:

9, 8, 7, 6, 5, 3, 2

Bài 2:

Lần lượt: 3, 6, 8

Bài 3:

1, 3, 5, 7, 9

Bài 4:

$$5 + 4 = 9$$

$$2 + 3 = 5$$

$$4 + 3 = 7$$

$$3 + 1 = 4$$

Bài 5:

$$3 > 2$$

$$6 = 6$$

$$4 < 5$$

$$10 > 7$$

$$1 + 2 = 3$$

$$4 > 1 + 2.$$

Đề thi giữa kì 1 lớp 1 môn Toán năm 2020 - 2021 - Đề 7

Câu 1:

Viết các số từ 0 đến 7:.....

Câu 2: Điền dấu thích hợp vào chỗ trống

$3 \dots\dots\dots 3$

$4 \dots\dots\dots 2$

$3 \dots\dots\dots 2 + 1$

$8 + 2 \dots\dots\dots 10$

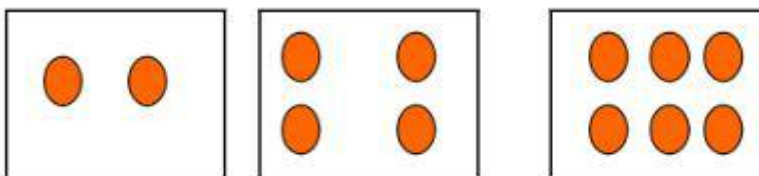
Câu 3: Tính

$1 + 1 = \dots\dots\dots$

$2 + 0 = \dots\dots\dots$

$3 + 4 = \dots\dots\dots$

$1 + 5 = \dots\dots\dots$

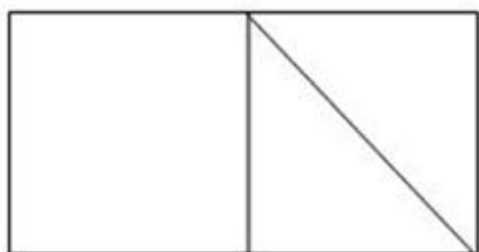
Câu 4: Số?

.....

.....

.....

Câu 5: Hình vẽ bên có:



-hình tam giác

-hình vuông

Đáp án đề thi giữa học kì 1 lớp 1 môn Toán đề 7:

Câu 1:

Viết các số từ 0 đến 7: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

Câu 2:

$$3 = 3$$

$$4 > 2$$

$$3 = 2 + 1$$

$$8 + 2 = 10$$

Câu 3:

$$1 + 1 = 2$$

$$2 + 0 = 2$$

$$3 + 4 = 7$$

$$1 + 5 = 6$$

Câu 4:

Theo thứ tự: 2, 4, 6

Câu 5:

- 2 hình tam giác

- 2 hình vuông.

Đề 8

Câu 1: Cho các số: 4, 5, 1, 3, 6, 9

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé

b) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$2 + 1 = \dots \quad 3 + 2 = \dots$$

$$2 + 2 = \dots \quad 1 + 3 = \dots$$

$$3 + 0 = \dots \quad 0 + 4 = \dots$$

$$1 + 1 = \dots \quad 5 + 0 = \dots$$

Câu 3: Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm:

$$0 + 4 \dots 4 + 1 \quad 0 + 5 \dots 3 + 1$$

$$1 + 2 \dots 2 + 1 \quad 3 + 2 \dots 1 + 3$$

Câu 4: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$1 + 3 = \dots \quad \dots + 4 = 5$$

$$2 + \dots = 4 \quad 3 + \dots = 3$$

Câu 5:

a/ Khoanh tròn vào số lớn nhất: 1; 2; 5; 10; 8; 9; 4; 3; 6; 7.

b/ Khoanh tròn vào số bé nhất: 5; 6; 3; 4; 1; 8; 9; 2; 7; 10.

Đáp án đề 8:

Câu 1:



a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé: 9; 6; 5; 4; 3; 1

b) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn: 1; 3; 4; 5; 6; 9

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$2 + 1 = 3 \quad 3 + 2 = 5$$

$$2 + 2 = 4 \quad 1 + 3 = 4$$

$$3 + 0 = 3 \quad 0 + 4 = 4$$

$$1 + 1 = 2 \quad 5 + 0 = 5$$

Câu 3: Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm:

$$0 + 4 < 4 + 1 \quad 0 + 5 > 3 + 1$$

$$1 + 2 = 2 + 1 \quad 3 + 2 > 1 + 3$$

Câu 4: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$1 + 3 = 4 \quad 1 + 4 = 5$$

$$2 + 2 = 4 \quad 3 + 0 = 3$$

Câu 5: HS tự khoanh tròn.

Tham khảo: <https://vndoc.com/de-thi-giua-ki-1-lop-1>